

KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN GDCD 6

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Về mục tiêu:

- Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ 2 lớp 6; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kỹ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

2. Năng lực cần hướng tới :

Năng lực tự học và tự chủ: Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra.

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những kỹ năng cơ bản để ứng phó với các tình huống nguy hiểm, kỹ năng chi tiêu hợp lý tiết kiệm, biết được trách nhiệm của công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân; hoàn thiện kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm, kỹ năng thực hành tiết kiệm và kỹ năng thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

3. Phẩm chất:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài sau:

+ Ứng phó với các tình huống nguy hiểm

+ Tiết kiệm.

+ Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kiểm tra tập trung tại lớp

- Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm 30%, tự luận 70%. (12 câu trắc nghiệm trong đó nhận biết là 6 câu, thông hiểu 6 câu, mỗi câu 0,25 điểm. Tự luận gồm 2 câu, vận dụng 1,5 câu 6 điểm, vận dụng cao 1/2 câu 1,0 điểm)

- Số lượng đề kiểm tra: 01 đề

IV. BẢN ĐẶC TẢ

T T	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhậ n biết	Thô ng hiểu	Vậ n dụn g	Vậ n dụn g cao
1	Giáo dục KNS	1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình huống nguy hiểm là gì? - Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. <p>Thông hiểu:</p> <p>Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Thực hành cách ứng phó trong một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.</p>	2TN	2TN		
2	Giáo dục kinh tế	2. Tiết kiệm	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm của tiết kiệm - Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ..) <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Phê phán những biểu hiện lãng phí thời gian, tiền bạc, đồ dùng, ... <p>Vận dụng cao:</p> <p>Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.</p>	2 TN	2 TN	1/2 TL	1/2 TL

T T	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhậ n biết	Thô ng hiểu	Vậ n dụn g	Vậ n dụn g cao
3	Giáo dục pháp luật	3. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Nhận biết: - Nêu được khái niệm công dân. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Thông hiểu: - Trình bày được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam, công dân Việt Nam. Vận dụng: Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam.	2 TN	2 TN	1/2	1/2
Tổng				06 TN	06 TN	1,5 TL	1/2 TL
<i>Tỉ lệ %</i>				1,5	3,5	40	10
Tỉ lệ chung				50%		50%	

KHUNG MA TRẬN DÀNH CHO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ			
			T N	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	Giáo dục KNS	Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	2 câu		2 câu							4 câu		1,0
2	Giáo	Tiết kiệm	2		2	1/2		1/2câu				4 câu	1 câu	5,0

Câu 7: Đối lập với tiết kiệm là

- A. xa hoa, lãng phí.
- B. cần cù, chăm chỉ.
- C. cầu thả, hời hợt.
- D. trung thực, thẳng thắn.

Câu 8: Tiết kiệm sẽ giúp chúng ta

- A. làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.
- B. sống có ích.
- C. yêu đời hơn
- D. tự tin trong công việc.

Câu 9: Công dân là người dân của

- A. một làng.
- B. một nước.
- C. một tỉnh.
- D. một huyện.

Câu 10: Công dân là người dân của một nước, có quyền và nghĩa vụ do

- A. pháp luật quy định.
- B. người khác trao tặng.
- C. mua bán mà có.
- D. giáo dục mà có.

Câu 11: Căn cứ để xác định công dân của một nước là dựa vào

- A. Quốc tịch.
- B. chức vụ.
- C. tiền bạc.
- D. địa vị

Câu 12: Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người

- A. có Quốc tịch Việt Nam
- B. sinh sống ở Việt Nam.
- C. đến Việt Nam du lịch.
- D. hiểu biết về Việt Nam

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (4 điểm): Thế nào là tiết kiệm? Nêu biểu hiện của tiết kiệm. Tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào? Hãy nêu một số việc làm thể hiện tính tiết kiệm của em.

Câu 2 (3 điểm): Trên đường đi làm về, bác Nga phát hiện một đứa bé sơ sinh bị bỏ rơi ở gốc đa đầu làng. Thấy em bé khóc, đói, không ai chăm sóc nên bác đã đưa em bé về nhà, làm các thủ tục nhận con nuôi và đặt tên cho bé là Bình An.

Câu hỏi: Theo em, bé Bình An có được mang quốc tịch Việt Nam không? Vì sao?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	B	C	A	C	A	D	A	A	B	A	A	A

II. PHẦN TỰ LUẬN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (4 điểm)	- Tiết kiệm là: biết sử dụng 1 cách hợp lí, đúng mức của cải, vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác.	0,5 điểm
	- Tiết kiệm biểu hiện ở việc: chi tiêu hợp lí; tắt các thiết bị điện và khoá vòi nước khi không sử dụng; sắp xếp thời gian làm việc khoa học; sử dụng hợp lí và khai thác hiệu quả tài nguyên (nước, khoáng sản,...); bảo quản đồ dùng học tập, lao động khi sử dụng; bảo vệ của công;...	0,75 điểm
	- Ý nghĩa:	
	+ Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động của bản thân và của người khác.	0,75 điểm
	+ Đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.	0,5 điểm
	- HS liên hệ bản thân	1 điểm
Câu 2 (3 điểm)	- Theo em, bé Bình An được mang quốc tịch Việt Nam. Vì theo Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014. Điều 18. Quốc tịch của trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam.	2 điểm
	1. Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai thì có quốc tịch Việt Nam.	1 điểm